

QUYẾT ĐỊNH

**về việc ban hành Quy chế phối hợp và mối quan hệ công tác
giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy với các sở, ngành, đơn vị
trong Khối Khoa giáo**

- Căn cứ Quyết định số 312-QĐ/TW, ngày 18/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc thành lập Đảng bộ thành phố Hải Phòng;

- Căn cứ Quy định số 329-QĐ/TW, ngày 13/6/2025 của Ban Bí thư Trung ương Đảng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quyết định số 238-QĐ/TW, ngày 30/9/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với cơ quan nhà nước cùng cấp trong việc thực thi pháp luật, triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề nổi cộm, Nhân dân quan tâm;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Căn cứ Quyết định số 03-QĐ/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hải Phòng về việc thành lập Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy Hải Phòng;

- Căn cứ Quy định số 04-QĐ/TU, ngày 01/7/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy “về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy”;

- Thực hiện Chương trình hành động số 40-CTr/TU, ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 01/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “Một số giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tư tưởng của Đảng bộ thành phố đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo;

- Xét đề nghị của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy,

BAN THƯỜNG VỤ THÀNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp và mối quan hệ công tác giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy với các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1056-QĐ/TU, ngày 11/7/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy.

Điều 3. Văn phòng Thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương (*để b/c*),
- Như Điều 3,
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu; các Đảng ủy trực thuộc TU,
- Ban Xây dựng Đảng các xã, phường; Ban Tuyên giáo và Dân vận các đặc khu.
- Các đ/c Ủy viên BTV Thành ủy,
- Lưu Văn phòng Thành ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Đỗ Mạnh Hiến

QUY CHẾ

**phối hợp và mối quan hệ công tác giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy
với các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo**

(Kèm theo Quyết định số -QĐ/TU, ngày... /.../2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này điều chỉnh mối quan hệ phối hợp giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy với các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo thành phố, gồm: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nội vụ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố; Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng.

2. Phạm vi, nhiệm vụ công tác phối hợp giữa Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy với các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo căn cứ vào các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và của Thành ủy về lĩnh vực công tác khoa giáo và các văn bản thỏa thuận giữa các cơ quan.

Điều 2. Các lĩnh vực công tác khoa giáo bao gồm

1. Giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.
2. Khoa học và công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.
3. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân; bà mẹ, trẻ em; dân số; phòng, chống tệ nạn xã hội (không bao gồm cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy); an toàn thực phẩm; bảo hiểm y tế thuộc Sở Y tế.
4. Lao động; bảo hiểm xã hội; an toàn, vệ sinh lao động; bình đẳng giới thuộc Sở Nội vụ.
5. Thể dục, thể thao và công tác gia đình thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
6. Công tác bảo vệ môi trường thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.
7. Công tác tập hợp, đoàn kết đội ngũ trí thức Hải Phòng của Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật thành phố.
8. Các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, nhiệm vụ của ngành và của thành phố liên quan đến lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN thuộc Bảo hiểm xã hội thành phố.

Điều 3. Mục đích, nội dung phối hợp

1. Mục đích phối hợp

1.1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo lĩnh vực khoa giáo của Đảng, đồng thời cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm tạo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng trong Đảng và sự đồng thuận trong toàn xã hội.

1.2. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu cho cấp ủy trong việc chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện và sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về từng lĩnh vực công tác khoa giáo gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, phục vụ tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Nội dung phối hợp

2.1. Tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, Chính phủ, thành phố về lĩnh vực công tác khoa giáo.

2.2. Tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy ban hành các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch, đề án, dự án, kết luận, ... về lĩnh vực công tác khoa giáo; thẩm định nội dung các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối, quan điểm chính trị, tư tưởng của Đảng trong các văn bản của các ngành trước khi trình ban hành.

2.3. Nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân và việc triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước tại địa phương, đơn vị về lĩnh vực khoa giáo, trên cơ sở đó kịp thời định hướng tuyên truyền, tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo xử lý kịp thời những hạn chế, vấn đề bất cập, phát sinh.

2.4. Xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin về các lĩnh vực khoa giáo phục vụ triển khai công tác khoa giáo.

2.5. Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy về cơ chế, chính sách; xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ làm công tác khoa giáo có phẩm chất chính trị, trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp

1. Tuân thủ nguyên tắc tổ chức, hoạt động theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy và các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi giúp các cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP

Điều 5. Trách nhiệm của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy và các sở, ngành, đơn vị

1. Trách nhiệm của Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy

1.1. Chủ trì, tham mưu giúp Thành ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Thành ủy tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình hành động, đề án, dự án của Trung ương và thành phố thuộc lĩnh vực khoa giáo.

1.2. Hướng dẫn các ngành, đơn vị tổ chức quán triệt, thực hiện đúng quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Thành ủy về công tác khoa giáo. Định hướng tuyên truyền, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân về việc triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước tại địa phương, đơn vị về lĩnh vực khoa giáo.

1.3. Thẩm định về công tác tư tưởng chính trị đối với các đề án, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, cơ chế chính sách,... do các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo tham mưu, trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy ban hành và tổ chức thực hiện.

1.4. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo tham mưu tổ chức triển khai, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Thành ủy theo chỉ đạo của Thường trực Thành ủy; nghiên cứu, tổng kết thực tiễn làm cơ sở tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Thành ủy về công tác khoa giáo.

1.5. Tham gia ý kiến với các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo về báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, chỉ thị theo yêu cầu của cấp trên, đồng thời tham khảo ý kiến của các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo khi xây dựng báo cáo, đề án, chương trình hành động, kế hoạch kiểm tra, giám sát,... liên quan đến lĩnh vực khoa giáo. Tham dự hội nghị do các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo thành phố tổ chức như: Sơ kết, tổng kết, hội nghị toàn ngành liên quan đến lĩnh vực phối hợp.

1.6. Tham gia công tác xây dựng Đảng; có ý kiến, đề xuất với cấp ủy về việc đề bạt, bổ nhiệm và khen thưởng đối với cán bộ các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý. Tổ chức chương trình đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm cho các cán bộ, chuyên viên làm công tác khoa giáo nâng cao năng lực, kỹ năng và chất lượng công tác khoa giáo. Hướng dẫn Ban Xây dựng Đảng các xã, phường; Ban Tuyên giáo và Dân vận các đặc khu phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong Khối Khoa giáo của địa phương trong công tác phối

hợp, tham mưu quán triệt và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị... về lĩnh vực khoa giáo.

1.7. Chủ trì vận hành, theo dõi, hướng dẫn, cập nhật số liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu theo dõi thực hiện các Nghị quyết thuộc lĩnh vực khoa giáo.

2. Trách nhiệm của các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo

2.1. Chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy tham mưu tổ chức triển khai, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Thành ủy theo chỉ đạo của Thường trực Thành ủy; nghiên cứu, tổng kết thực tiễn làm cơ sở tham mưu, đề xuất chủ trương, biện pháp thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Thành ủy về công tác khoa giáo.

Chủ động phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy trong việc đề xuất về chủ trương, chế độ chính sách, công tác của ngành nhằm cụ thể hoá đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, của thành phố thuộc phạm vi phối hợp liên quan trước khi trình Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định.

2.2. Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, chương trình, kế hoạch hành động, đề án, ... của Trung ương, Thành phố về lĩnh vực khoa giáo có liên quan.

2.3. Lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm tham dự đầy đủ, đúng thời gian quy định và phát biểu ý kiến tại các hội nghị, hội thảo về lĩnh vực khoa giáo do cấp trên hoặc Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì. Đồng thời, mời Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy tham dự các hội nghị sơ kết, tổng kết, hội nghị toàn ngành liên quan đến lĩnh vực khoa giáo.

2.4. Chủ động cung cấp thông tin và tư liệu cần thiết cho Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy như: Báo cáo, số liệu theo dõi, chương trình, kế hoạch công tác của ngành, các văn bản, quyết định chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương, của Ủy ban nhân dân thành phố và của các sở, ngành, đơn vị về công tác khoa giáo; các ấn phẩm, tạp chí do ngành phát hành. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề nổi cộm, bức xúc của cán bộ, đảng viên và Nhân dân liên quan đến hoạt động của ngành thuộc phạm vi phối hợp để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền.

2.5. Phối hợp trong thực hiện công tác cán bộ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ. Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn cấp xã, phường, đặc khu tích cực phối hợp với Ban Xây dựng Đảng các xã, phường, Ban Tuyên giáo và Dân vận các đặc khu, Đảng ủy trực thuộc Thành ủy ký kết quy chế phối hợp công tác khoa giáo.

2.6. Thường xuyên cập nhật số liệu lên phần mềm cơ sở dữ liệu theo dõi thực hiện các Nghị quyết thuộc lĩnh vực khoa giáo của ngành phụ trách.

2.7. Hằng năm, các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo tùy tình hình cụ thể bố trí nguồn kinh phí phối hợp tuyên truyền với Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy thông qua các hình thức như: Xuất bản tài liệu, tổ chức hội nghị, hội thảo, ... về các lĩnh vực theo quy chế phối hợp.

Điều 6. Phương thức phối hợp

1. Khi Trung ương, Thành ủy ban hành nghị quyết, chỉ thị, kết luận về lĩnh vực khoa giáo, công tác tham mưu thực hiện như sau:

1.1. Cơ quan được giao chủ trì tiến hành xây dựng chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện gửi xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị liên quan, hoàn thiện trình Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy xin ý kiến chỉ đạo và ký ban hành.

1.2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo có liên quan tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

1.3. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo chủ động chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện theo nhiệm vụ được phân công.

2. Khi có chủ trương của Trung ương, Ban Thường vụ Thành ủy về sơ kết, tổng kết, đánh giá việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, của Thành ủy về lĩnh vực khoa giáo, các đơn vị thực hiện theo Quy định số 1793-QĐ/TU, ngày 19/3/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy quy định về quy trình sơ kết, tổng kết một số văn bản của Đảng tại Đảng bộ thành phố Hải Phòng.

3. Khi Ban Thường vụ Thành ủy có ý kiến chỉ đạo về kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, chương trình hành động, kế hoạch, đề án, dự án của thành phố trong lĩnh vực khoa giáo, cơ quan được giao chủ trì tham mưu cho Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện theo quy định về kiểm tra, giám sát trong Đảng.

4. Chia sẻ dữ liệu số dùng chung để theo dõi tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành ủy trong lĩnh vực khoa giáo, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy và các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo thành phố có liên quan phối hợp như sau:

4.1. Thống nhất, cung cấp loại dữ liệu liên quan, phần mềm, nền tảng thực hiện chuyển đổi số.

4.2. Tiếp nhận, xử lý các vấn đề về kết nối, chia sẻ dữ liệu khai thác sử dụng phục vụ thực hiện nhiệm vụ phối hợp.

4.3. Rà soát, bổ sung, cập nhật các cơ sở dữ liệu dùng chung.

5. Khi phát hiện những bất cập, khó khăn, những vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Ban Tuyên giáo và

Dân vận Thành uỷ và các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo thành phố có liên quan phối hợp thực hiện, như sau:

- 5.1. Báo cáo xin chủ trương của Thường trực, Ban Thường vụ Thành uỷ;
- 5.2. Tiến hành khảo sát thực tế, tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo;
- 5.3. Báo cáo đề xuất Thường trực, Ban Thường vụ Thành uỷ chỉ đạo giải quyết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Chế độ báo cáo, Hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết

1. Các sở, ngành, đơn vị gửi báo cáo công tác trong các lĩnh vực khoa giáo 6 tháng, 01 năm về Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ cùng thời điểm gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân thành phố hoặc các bộ, ngành Trung ương để Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ tổng hợp báo cáo Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương và Thường trực, Ban Thường vụ Thành uỷ.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị trong Khối Khoa giáo tổ chức hội nghị chuyên đề, sơ kết, tổng kết công tác Khối Khoa hằng năm.

3. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ chủ trì, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, triển khai thực hiện Quy chế; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế, rút kinh nghiệm, bổ khuyết nội dung để thực hiện giai đoạn tiếp theo.

Điều 8. Kinh phí thực hiện

1. Đối với những nội dung phối hợp thường xuyên, kinh phí phối hợp được bố trí trong nguồn ngân sách thường xuyên của các cơ quan; hằng năm, các cơ quan phải chủ động xây dựng dự toán kinh phí cho các hoạt động này.

2. Đối với những vấn đề mới nảy sinh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ và các sở, ngành, đơn vị liên quan thống nhất báo cáo đề xuất Thành uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt bổ sung kinh phí.

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ và các sở, ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các nội dung trong Quy chế.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, đơn vị phản ánh về Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành uỷ để thống nhất nội dung trình Thường trực, Ban Thường vụ Thành uỷ xem xét, quyết định./.
